

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **32/2025/HS-ST**

Ngày: 21 - 3 - 2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Đức Trường**

Các Hội thẩm nhân dân: + Bà **Lê Thị Thanh Nhân**

+ Bà **Phạm Thị Tư**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Thanh** - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Tuyền** - Kiểm sát viên.

Ngày **21** tháng **3** năm **2025** tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số **13/2025/TLST-HS** ngày **11** tháng **02** năm **2025** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số **37/2025/QĐXXST-HS** ngày **04** tháng **3** năm **2025** đối với các bị cáo:

1- Họ và tên: **Phan Quốc BC1**; Tên gọi khác: **BC1 Nhóc**; Sinh ngày: **28/9/2001**; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKKTT và chỗ ở: **Số 106 đường Đoàn Thị Điểm, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng**; Nghề nghiệp: **Không**; Trình độ văn hóa: **06/12**; Dân tộc: **Kinh**; Giới tính: **Nam**; Tôn giáo: **Công giáo**; Quốc tịch: **Việt Nam**; Con ông: **Phan Trọng C1**, sinh năm **1980**; Con bà: **Cao Thị M1**, sinh năm **1979**; Vợ: **Nguyễn Ngọc Ng**, sinh năm **2002** (đã ly hôn tháng **03/2024**);

- Tiền án: Có **02** tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số **43/HSST** ngày **09/5/2019** của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt bị cáo **Phan Quốc BC1** **06** tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; **09** tháng tù về tội “*Lạm dụng tín LQ3ệm chiếm đoạt tài sản*”. Tổng hợp hình phạt **15** tháng tù. Bị cáo chấp hành xong ngày **23/7/2020**, chưa được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số **135/ST** ngày **29/9/2021** của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng tuyên phạt bị cáo **Phan Quốc BC1** **01** năm **06** tháng tù

về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong ngày 20/10/2022, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2- Họ và tên: **Lê Nguyễn Minh BC2**; Tên gọi khác: Khoa xinh; Sinh ngày: 15/01/2001. Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. NKTT: Tổ 3, thị trấn Lộc Thắng, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Chỗ ở hiện tại: Số 46/35 đường Phan Chu Trinh, Tổ 3, phường T, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Minh C2, sinh năm 1977; Con bà: Nguyễn Thị M2, sinh năm 1975; Vợ, con: Chưa có;

- Tiền án: Có 02 tiền án:

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 135/HSST ngày 29/9/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh BC2 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Bị cáo chấp hành xong ngày 20/10/2022, chưa được xóa án tích.

+ Bản án hình sự sơ thẩm số 144/HSST ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo Lê Nguyễn Minh BC2 09 tháng tù về tội “*Không tố giác tội phạm*”. Tổng hợp hình phạt chung của 02 bản án là 02 năm tù. Bị cáo chấp hành xong ngày 03/10/2023, chưa được xóa án tích.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Ngày 30/12/2020 bị Công an xã Q, huyện D, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 750.000đ về hành vi đánh nhau.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3- Họ và tên: **Vũ Hoàng BC3**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 04/10/2005; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 276 đường Đoàn Thị Điểm, xã L, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vũ Hoàng C3, sinh năm 1976; Con bà: Đỗ Thị Thái M3, sinh năm 1986; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Ngày 17/4/2020 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 07/QĐ bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Ngày 20/5/2020 bị Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng xử phạt theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 42/QĐ bằng hình thức Cảnh cáo về hành vi Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2024 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4- Họ và tên: **Trần Hạo BC4**; Tên gọi khác: Dế; Sinh ngày: 14/6/2004. Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn 4, xã S, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Long C4, sinh năm 1981; Con bà: Nguyễn Thị Tuyết M4, sinh năm 1982; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5- Họ và tên: **Lê Trần Gia BC5**; Tên gọi khác: Huy nhỏ; Sinh ngày: 11/6/2008; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng. Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Số 133/13 Đường 1/5, phường B'Lao, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lê Văn C5, sinh năm 1982; Con bà: Trần Thị Thu M5, sinh năm 1985; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/6/2024 đến ngày 12/6/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 13/6/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Người giám hộ cho bị cáo Lê Trần Gia BC5:** Ông **Lê Văn H**, sinh năm: 1951 - Là ông nội của bị cáo. Địa chỉ: Tổ 12, phường B' Lao, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

* **Người G vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Lê Trần Gia BC5:** Ông **Vũ Cát Đ** là Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

* **Bị hại:** Anh **Nguyễn Thái G**, sinh ngày 02/01/2006. Địa chỉ: Số 24/5A đường Hà Giang, phường X, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (vắng mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1- Chị **Nguyễn Vũ Kim LQ1**, sinh ngày: 31/3/2009. Người giám hộ: Bà **Trương Thị Z**, sinh năm: 1982 - Là mẹ ruột. Địa chỉ: Số 06 đường Ngô Đức Kế, phường B'Lao, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (có mặt).

2- Chị **Nguyễn Ngọc LQ2**, sinh ngày: 05/8/2008. Người giám hộ: Bà **Trương Ngọc V**, sinh năm: 1981 - Là mẹ ruột. Địa chỉ: Số 238 Đường 1/5, phường B'Lao, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

3- Chị **Nguyễn Thị Hồng LQ3**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện D, tỉnh Lâm Đồng. (*có mặt*).

4- Anh **Lê Đức Phong F**, sinh năm: 1997. Địa chỉ: Số 42 đường Nguyễn Bình Khiêm, Phường 2, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 30/5/2024 Trần Hạo BC4, Lê Trần Gia BC5, Vũ Hoàng BC3 cùng với Nguyễn Vũ Kim LQ1 thuê phòng số 08, khách sạn Hoa Lâm, địa chỉ: phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng để ở. Đến khoảng 16 giờ ngày 30/5/2024, Nguyễn Thái G rủ LQ1 đi chơi và nói với LQ1: “Em cứ chơi với tụi thằng BC3, có ngày nó chuốc thuốc em chết”. Sau khi đi chơi về LQ1 kể lại cho BC3, BC4, Lê Trần Gia BC5 về việc G nói xấu BC3 nên BC3, Lê Trần Gia BC5, BC4, LQ1 lên kế hoạch để đánh G. Để thực hiện ý định trên, LQ1 gọi điện cho G đến khách sạn Hoa Lâm. G một mình điều khiển xe mô tô hiệu Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 54T2-4763 đến khách sạn, vừa vào phòng số 08 thì Lê Trần Gia BC5 khóa chốt cửa phòng lại. Lúc này BC3 cầm một con dao cán gỗ có chiều dài khoảng 60cm nhưng không sử dụng, mà dùng tay chân, Lê Trần Gia BC5 dùng một cây gậy ba khúc cùng BC4 dùng tay chân đánh vào người G. Đánh khoảng 10 phút thì dừng lại, lúc này điện thoại di động trong người G đổ chuông, G lấy điện thoại ra thì bị BC3 giật điện thoại rồi để trên bàn và yêu cầu G ngồi ở góc phòng và không cho đi ra ngoài. Đồng thời BC3 gọi video bằng ứng dụng Messenger cho Phan Quốc BC1 rủ BC1 cùng đến để làm tiền (đánh, đe dọa và chiếm đoạt tài sản) đối với G. Lúc này Phan Quốc BC1 đang ở nhà cùng với Lê Nguyễn Minh BC2 và Nguyễn Thị Ngọc LQ2 nên Phan Quốc BC1 rủ thêm BC2 và LQ2 đi cùng. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả ba người đến khách sạn Hoa Lâm thì BC2 và LQ2 thuê một phòng số 03 của khách sạn, còn Phan Quốc BC1 một mình đi vào phòng số 8 gặp BC3, LQ1 đang ở phòng. Phan Quốc BC1 nói BC3 đưa G qua phòng khác để nói chuyện, đồng thời Phan Quốc BC1 lấy chiếc điện thoại của G đang để trên bàn cầm theo và đưa G vào phòng số 03, Phan Quốc BC1 tiếp tục dùng chân đá vào người G, yêu cầu G gọi điện thoại để vay số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) đưa cho BC1. Do sợ bị đánh nên G đã gọi điện thoại cho người quen vay tiền nhưng không vay được. Sau đó Phan Quốc BC1 nảy sinh ý

định và lấy lại chiếc điện thoại của G để sử dụng tài khoản Icloud của G vay tiền, Phan Quốc BC1 và BC4 đưa G sang phòng số 08, yêu cầu G cung cấp mật khẩu màn hình điện thoại, tài khoản và mật khẩu Icloud của G rồi BC1 liên lạc với một người có tài khoản Facebook là “Anh Tiến Icloud” vay số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Sau khi thực hiện các thao tác thì “Anh Tiến Icloud” chuyển khoản số tiền 1.350.000đ (*Một triệu ba trăm năm mươi ngàn đồng*) cho Phan Quốc BC1. Sau khi nhận được tiền Phan Quốc BC1 đi về phòng số 03, còn phòng số 08 có BC4, LQ1 và G, do G nói LQ1 sống lỗi nên LQ1 dùng mũ bảo hiểm đánh vào người G. Một lúc sau BC1 đưa G về phòng số 03 yêu cầu G ngồi trong tủ quần áo. Số tiền vay được Phan Quốc BC1 chuyển khoản cho BC3 và BC4 mỗi người 300.000đ, chuyển khoản cho BC2 200.000đ, BC1 giữ lại 850.000đ và trả nợ cho Nguyễn Thị Hồng LQ3 400.000đ, số tiền 450.000đ còn lại BC1 nạp tiền chơi game hết.

Đến khoảng 00 giờ 56 phút ngày 31/5/2024 Phan Quốc BC1 liên hệ với Lê Đức Phong F (Năm Cam) để cầm điện thoại và xe mô tô của G thì F chỉ đồng ý cầm chiếc điện thoại với số tiền là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), còn chiếc xe máy thì không nhận cầm cố. Khoảng 04 giờ ngày 31/5/2024 Lê Trần Gia BC5 và BC2 mang chiếc điện thoại của G đến đưa cho F, sau khi nhận điện thoại thì F chuyển cho Phan Quốc BC1 số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*). Số tiền trên, Phan Quốc BC1 chuyển cho BC3, BC2, BC4 mỗi người 200.000đ, BC1 giữ lại 950.000đ, tiếp tục trả nợ cho LQ3 300.000đ còn 650.000đ BC1 nạp tiền game. Tiếp đó cả nhóm đưa G sang phòng số 04 của Nguyễn Thị Hồng LQ3, Đồng và Như Vương và Khang (chưa rõ nhân thân lai lịch) đã thuê trước đó rồi yêu cầu G ngồi vào tủ quần áo.

Đến khoảng 07 giờ ngày 31/5/2024 Phan Quốc BC1 đưa G sang phòng số 03, mượn điện thoại của LQ1 đưa cho G yêu cầu G tiếp tục liên lạc với gia đình để vay tiền đưa cho BC1. G vay được số tiền 600.000đ (*Sáu trăm ngàn đồng*) của anh Lê Văn Bằng sau đó G chuyển số tiền trên vào ví điện tử Momo của BC1. BC1 dùng để nạp tiền chơi game hết. BC1 đưa G về lại phòng số 04 tiếp tục giữ G tại đây. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, BC1 liên hệ với F để tiếp tục thỏa thuận cầm cố chiếc xe máy của G thì F đồng ý cầm với giá 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*). Sau đó BC1 nói Lê Trần Gia BC5 và BC4 mang chiếc xe của G đến giao cho F, khi giao xe xong thì cả hai đi taxi quay trở về lại khách sạn. Sau khi nhận xe thì F chuyển vào tài khoản của Phan Quốc BC1 số tiền 1.500.000đ (*Một triệu năm trăm ngàn đồng*) do trừ đi 200.000đ tiền lời và 300.000đ là tiền BC1 nợ F trước đó. Số tiền trên BC1 chuyển khoản cho BC4 600.000đ, BC4 dùng số tiền trên để nạp tiền game hết; chuyển cho Vũ Hoàng Thái

Nguyên 100.000đ; chuyển trả nợ cho Hoàng Thắng Lợi (chưa rõ nhân thân lai lịch) 500.000đ và trả nợ cho LQ3 300.000đ.

Đến sáng ngày 01/6/2024, cả nhóm bàn bạc sẽ thả G về, Phan Quốc BC1 yêu cầu G viết một tờ giấy vay nợ tuy nhiên khi G mới viết được một số dòng tiêu đề, tên tuổi thì Phan Quốc BC1 không yêu cầu G viết tiếp nữa. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày thì Phan Quốc BC1 điều khiển xe mô tô của BC3 chở G về khu vực cây xăng Hà Giang. Trên đường đi BC1 yêu cầu G giữ kín sự việc và nói G đưa BC1 số tiền 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*) mới chuộc được xe và điện thoại. Sau khi về G tiếp tục xoay tiền để chuyển cho Phan Quốc BC1. Vào ngày 03/6/2024, G chuyển 03 (ba) lần với số tiền 900.000đ (*Chín trăm ngàn đồng*) vào tài khoản ngân hàng MBBank số 3321082809 của Phan Quốc BC1. Sau khi nhận được tiền của G, BC1 không chuộc xe và điện thoại cho G như đã hứa mà đã dùng toàn bộ số tiền trên để chơi game. Đến ngày 06/6/2024 G đến Cơ quan Công an trình báo sự việc.

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 55/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng kết luận: Giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 54T2-4763 là 6.334.000đ (*Sáu triệu ba trăm ba mươi bốn ngàn đồng*); Giá trị một điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh là 4.833.000đ (*Bốn triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng*). Tổng giá trị tài sản là 11.167.000đ (*Mười một triệu một trăm sáu mươi bảy ngàn đồng*).

Căn cứ Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 483/KLTTCT-PYLĐ ngày 05/8/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Lâm Đồng kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Thái G là 0% (không phần trăm).

Tại bản Cáo trạng số 28/CT-VKSBL ngày 06 tháng 02 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Phan Quốc BC1 về tội “*Cướp tài sản*”, tội “*Giữ người trái pháp luật*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; truy tố các bị cáo Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4, Lê Nguyễn Minh BC2 về tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và truy tố bị cáo Lê Trần Gia BC5 về tội “*Cướp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phan Quốc BC1** từ 05 năm đến 06 năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt chung từ 07 năm đến 08 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Minh BC2** từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tổng hợp hình phạt chung từ 05 năm đến 06 năm 06 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng BC3** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tổng hợp hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Trần Hạo BC4** từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” và từ 12 tháng đến 15 tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tổng hợp hình phạt chung từ 05 năm đến 05 năm 09 tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/6/2024.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Trần Gia BC5** từ 36 tháng đến 42 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự và án phí hình sự sơ thẩm.

+ Các bị cáo Phan Quốc BC1, Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4, Lê Nguyễn Minh BC2, Lê Trần Gia BC5 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo Lê Trần Gia BC5 bào chữa cho bị cáo: Bị cáo Lê Trần Gia BC5 chưa đủ tuổi thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

+ Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của các bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện:

Do bị Nguyễn Thái G nói xấu nên trong thời gian từ ngày 30/5/2024 đến ngày 01/6/2024 tại các phòng số 03, 04, 08 khách sạn Hoa Lâm, phường P, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, Vũ Hoàng BC3, Lê Trần Gia BC5, Trần Hạo BC4 cùng Phan Quốc BC1, Lê Nguyễn Minh BC2 đã thực hiện hành vi giữ anh Nguyễn Thái G trái phép và thực hiện hành vi dùng tay, chân đánh vào mặt và người anh Nguyễn Thái G rồi chiếm đoạt các tài sản gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 trị giá 4.833.000đ; 01 chiếc xe mô tô biển số 54T2-4763 trị giá 6.334.000đ; số tiền 600.000đ do anh Lê Văn Bằng chuyển cho G. Đến ngày 03/6/2024 Phan Quốc BC1 tiếp tục thực hiện hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt số tiền 900.000đ của anh G để sử dụng vào mục đích cá nhân. Tại thời điểm thực hiện hành vi trên Phan Quốc BC1 đã bị kết án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản và chưa được xóa án tích. Hành vi của các bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về tự do thân thể của công dân được pháp luật bảo vệ.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phan Quốc BC1 đã phạm tội “*Cướp tài sản*”, tội “*Giữ người trái pháp luật*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157 và khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4, Lê Nguyễn Minh BC2 đã phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 và khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Bị cáo Lê Trần Gia BC5 đã phạm tội “*Cướp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 168 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản, sức khỏe, quyền bất khả xâm phạm về tự do thân thể của công dân được pháp luật G vệ. Vì vậy, cần thiết phải áp dụng cho các bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan Quốc BC1 và Lê Nguyễn Minh BC2 bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phan Quốc BC1, Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4, Lê Nguyễn Minh BC2 đã thành khẩn khai báo, đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại và được người bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Trần Gia BC5 được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 54T2-4763 và giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Văn Bẩy, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 10, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại cho anh Nguyễn Thái G 01 điện thoại di động

nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh và 01 thẻ căn cước công dân số 068206006409 mang tên Nguyễn Thái G là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Narzo 50i Prime màu đen của Nguyễn Vũ Kim LQ1 và 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, trắng của Nguyễn Thái G. Đây là những tài sản hợp pháp của chị LQ1 và anh G nên cần trả lại là phù hợp.

Đối với số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) do các bị cáo Lê Nguyễn Minh BC2, Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4 giao nộp cần sung vào công quỹ Nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Phan Quốc BC1 đã tự nguyện bồi thường cho Lê Nguyễn Phong F số tiền 4.000.000đ, sau khi nhận số tiền này anh F không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Nguyễn Thái G đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 21.000.000đ từ các bị cáo và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập đến.

[8] Đối với hành vi của Nguyễn Vũ Kim LQ1 là người gọi anh G đến khách sạn Hoa Lâm vào tối ngày 30/5/2024 tuy nhiên chỉ nhằm mục đích để đánh dần mặt mà không có mục đích cướp tài sản của anh G và trong quá trình nhóm của Phan Quốc BC1 đánh và chiếm đoạt tài sản của anh G thì LQ1 không có lời nói, hành động cổ vũ, giúp sức cũng không được hứa hẹn và hưởng lợi ích gì. Hành vi của LQ1 có dấu hiệu của tội Giữ người trái pháp luật và tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 157 và 390 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trên LQ1 chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Vũ Kim LQ1 là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Nguyễn Ngọc LQ2: Vào tối ngày 30/5/2024 tại khách sạn Hoa Lâm, LQ2 biết việc nhóm của Phan Quốc BC1 đánh, giữ người và chiếm đoạt tài sản của anh G nhưng LQ2 không được bàn bạc, không có lời nói, hành động cổ vũ, giúp sức cũng không được hứa hẹn và hưởng lợi ích gì. Hành vi của LQ2 có dấu hiệu của tội Không tố giác tội phạm theo quy định tại Điều 390 Bộ luật hình sự năm 2015. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi trên LQ2 chưa đủ 16 tuổi nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội ít nghiêm trọng theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự năm 2015. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự của Nguyễn Ngọc LQ2 là đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Thị Hồng LQ3: Không biết việc nhóm của Phan Quốc BC1 đánh và chiếm đoạt tài sản vào ngày 30/5/2024. Sau khi G bị nhóm của BC1 đưa sang

phòng của mình (phòng số 4) và nhốt G trong tủ quần áo thì LQ3 biết việc anh G bị giữ trái pháp luật, tuy nhiên LQ3 không có lời nói, hành động cổ vũ, giúp sức. Ngoài ra, khi nhận được số tiền 1.000.000đ từ Phan Quốc BC1 thì LQ3 không biết số tiền này do BC1 phạm tội mà có. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Thị Hồng LQ3 về tội Giữ người trái pháp luật và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định pháp luật.

Đối với Lê Đức Phong F: Ngày 31/5/2024 và ngày 01/6/2024 F nhận cầm cố tài sản là chiếc điện thoại di động và xe mô tô biển số 54T2-4763 từ Phan Quốc BC1. Tuy nhiên F không biết số tài sản này là do Phan Quốc BC1 phạm tội mà có. Do đó không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Lê Đức Phong F về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định pháp luật.

Đối với Vũ Hoàng Thái Nguyên: Ngày 31/5/2024 Nguyên xin tiền và được Phan Quốc BC1 chuyển cho 100.000đ để sử dụng tiêu xài cá nhân. Tuy nhiên Nguyên không biết đây là tài sản do Phan Quốc BC1 phạm tội mà có nên không xem xét trách nhiệm hình sự về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là đúng quy định pháp luật.

Đối với Phan Quốc BC1, Trần Hạo BC4, Vũ Hoàng BC3 và Lê Trần Gia BC5 có hành vi dùng tay, chân còn Nguyễn Vũ Kim LQ1 dùng mũ bảo hiểm đánh Nguyễn Thái G tỷ lệ thương tật là 0% (không phần trăm) không đủ yếu tố cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự. Vì vậy không xem xét trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và LQ1 về tội Cố ý gây thương tích là đúng quy định pháp luật.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “*Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*” buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phan Quốc BC1** phạm tội “*Cướp tài sản*”, tội “*Giữ người trái pháp luật*” và tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Phan Quốc BC1 04** (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*”, **15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Giữ người*”

trái pháp luật” và **15** (mười lăm) tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”; tổng hợp hình phạt là **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2024.

2. Tuyên bố bị cáo Lê Nguyễn Minh BC2 phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Nguyễn Minh BC2 04** (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và **12** (mười hai) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tổng hợp hình phạt là **05** (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/6/2024.

3. Tuyên bố bị cáo Vũ Hoàng BC3 phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*”; Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Vũ Hoàng BC3 04** (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và **12** (mười hai) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tổng hợp hình phạt là **05** (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/6/2024.

4. Tuyên bố bị cáo Trần Hạo BC4 phạm tội “*Cướp tài sản*” và tội “*Giữ người trái pháp luật*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, khoản 1 Điều 157, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 56, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Trần Hạo BC4 04** (bốn) năm tù về tội “*Cướp tài sản*” và **12** (mười hai) tháng tù về tội “*Giữ người trái pháp luật*”; tổng hợp hình phạt là **05** (năm) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/6/2024.

5. Tuyên bố bị cáo Lê Trần Gia BC5 phạm tội “*Cướp tài sản*”;

Áp dụng khoản 1 Điều 168, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 101, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo **Lê Trần Gia BC5 36** (ba mươi sáu) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”; thời hạn tù tính từ ngày bắt giam để thi hành án nhưng trừ cho bị cáo thời gian tạm giữ kể từ ngày 07/6/2024 đến ngày 12/6/2024.

6. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với tất cả các bị cáo,

7. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ và trả lại: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu sơn trắng đen, biển số 54T2-4763 và giấy đăng ký xe cho ông Nguyễn Văn Bảy, sinh năm 1972, trú tại: Thôn 10, xã Hòa Ninh, huyện Di Linh, tỉnh Lâm Đồng là chủ sở hữu hợp pháp; trả lại cho anh Nguyễn Thái G 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh và 01 thẻ căn cước công dân số 068206006409 mang tên Nguyễn Thái G là phù hợp.

Trả lại cho chị Nguyễn Vũ Kim LQ1 01 điện thoại di động nhãn hiệu Realme Narzo 50i Prime màu đen.

Trả lại cho anh Nguyễn Thái G 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu đen, trắng.

Sung vào công quỹ Nhà nước số tiền 1.650.000đ (*Một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng*) do các bị cáo Lê Nguyễn Minh BC2, Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4 giao nộp.

8. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo Phan Quốc BC1 đã tự nguyện bồi thường cho Lê Đức Phong F số tiền 4.000.000đ, sau khi nhận số tiền này anh F không có yêu cầu gì về dân sự. Anh Nguyễn Thái G đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại là 21.000.000đ từ các bị cáo và không có yêu cầu gì về phần dân sự nên không đề cập đến.

9. Về án phí: Buộc các bị cáo Phan Quốc BC1, Vũ Hoàng BC3, Trần Hạo BC4, Lê Nguyễn Minh BC2 và Lê Trần Gia BC5 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

10. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/3/2025); bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ. (*Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ được kháng cáo phần liên quan*).

Nơi nhận:

- TAND, VKSND, CA tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường